

BẮC SƠN LỤC

QUYỂN 10

I. NGOẠI TÍN

(Nói về Phật giáo đối với ngoại tông có người tin, có người chẳng tin)

Phía Tây của Đại Hoang (Vương Kỳ của Thiên tử cách năm trăm dặm là Điện phục, năm trăm dặm nữa là Hầu phục, năm trăm dặm nữa là Hooãn phục, năm trăm dặm nữa là Yếu phục, năm trăm dặm nữa là Hoang phục. Hoang phục cách chốn kinh đô hai ngàn năm trăm dặm, ngay chỉ ngoài Đại hoang, cảnh vực ở cực Tây), Thân-độc khác phong (tức phong hóa của trời Tây, có khác với Trung hoa). Lúc đầu thời Thái cổ, chí Thánh chưa sinh (cái gọi là Như lai) có tiên ngoại đạo, làm đầu Tông giáo ở đời, thì Tăng-già vệ thế (thời đầu có ngoại đạo Tăng-già lập nghĩa hai mươi lăm đế, ngoại đạo Vệ Thế nói sáu cú nghĩa, v.v...) khoảng giữa thì Lục sư (một là Bất-lan Ca-diếp, hai là A-di-mãn, ba là Cù-da-lũ, bốn là Ba-hư-ky, năm là Tiên-tỷ-lô trì, sáu là Ni-kiền-tử), về sau thì có đến chín mươi lăm thứ (tức là ngoại đạo Uẩn lia Uẩn chấp ngã v.v...), trông cao núi chằm, mưu kinh địch của ta, sắp nguy hại chánh pháp, tiến thực Huyền lưu, xâm lấn cảnh chân, chặt phá cầu thuyền, tuy giúp đỡ nhiều, chẳng bằng tôi ít. Vì vậy, Xá-lợi-phất một nêu nhọc độ sai hết ốm (đàn là hết, tức ngoại đạo Thắng Luận, vì Tiên này thân hình xấu xí nên ban đêm ra ngoài khát thực, gọi là Hư Lưu, vì Ngũ Đảnh Tử lập sáu cú nghĩa, sau hóa thành đá, bị Bồ-tát Trần Na phá, một tiếng gầm mà đá nát vụn) nên lấy thẳng đánh loạn, miệt có chẳng tế, chỉ mạn lữ đã cao, mác tà khó rạp, rừng rậm thổi nhóm, bến mê đông vào, khiến cho biển khổ sóng cả vô trần không ngăn mé, đường hiểm lữ chước, dệt cùng chẳng ký (chước là khí cụ bắn chim, lữ là dùn cụ bắt cá, ký là đốn là nói người tu hành chẳng đến). Bạc Thánh lấy đó làm bệnh, quần sinh vì đó trọn thương. Ôi! Sao chẳng như thế? Từ phía Tây Bạch mã Phạm văn đưa đến cống lạc (niên hiệu Vinh Bình thứ mười đời vua Minh Đế thời Hậu Hán, Ca-diếp Ma-đăng cùng Trúc-Pháp-Lan dùng

Bạch mã chở kinh tượng đến đất Lạc), tin hủy thay nhau thối bùng, vua tôi bất nhất (bấy giờ, ở Ngũ Nhạc, Đạo sĩ Chử Thiện Tín v.v... cầu tử thí, thiêu đốt kinh tượng). Vả lại, màu mỡ của vực xa, chín phục gọi là Hoang biểu, tục của Đoàn Phương, bốn biển ngấm làm người nhưng (chín phục là chín châu, Đoàn Phương là Tây quốc), mà kia lại cho rằng Trung quốc phong lược làm Nho bang, vùng ven phía Đông Thông lãnh là biên duệ. Tình người đều xem trọng nơi họ ở, mà khi ngạo đối với bang khác, đều nói Phật sao chẳng sinh tại Trung quốc (người Chấn Đán tự cho đất này là nước trung tâm). Tương truyền nói: Tại Trung thiên ngày Hạ chí, lưỡng ảnh mà hết phô bày (ngày Hạ chí ở Trung Ấn-độ Tây thiên, tàn cây giữa ngày không bóng, bởi được giữa ngày của Diêm-phù đi chánh ở trên, nên kia xứng là trung tâm. Ở xứ này tuy Thiệu Bá tương trạch Chu Công đến dựng (bản đô của nhà Chu ở Cao Kinh, Thiệu Công tương trạch ở giáp nhục, chu Công đến thành chu tạo dựng, nay là Lạc kinh), mà Chu Lễ nói: Chúc Đại Tư đồ cảnh của Nhật chí một thước năm tấc (Lạc Kinh tuy là trung tâm của Chấn Đán, giờ ngọ ngày Hạ chí, tàn cây còn có cảnh dài một thước năm tấc, thì riêng địa phương khác càng nhiều), gọi đất đó là chỗ hợp của giữa đất trời, chỗ giao của bốn mùa, chỗ hội của gió mưa, chỗ hòa của âm dương. Trăm vật gò an, mới xây dựng vương Quốc. Nay ở huyện Dương Thành, Hà Nam được là giữa của Trung Hạ mà bóng lại có thừa. Đó chẳng tại Dương thành thì lại quá một thước năm tấc, mà trời cao ngàn dặm dưới đất một tấc. Nên đây, ngoài Tây Vực cả ngàn dặm, lại Nhung hạ làm bang, xưa nay đâu nhất định, y lạc hóa thì làm Nhung (Tả truyện chép: Có Nhung của Y Lạc, lại có đánh Nhung của Lục Hồn, đều ở tại Lạc), Ngô Việt biến đổi mà làm Hạ (Ngô Việt vốn là Di, mà Công tiển phu sai đều làm bá chủ Trung Quốc), nên chí thánh nương theo thời, vốn chẳng hạn cục phương tục, chỉ lấy Đại thiên Diêm-phù làm nội địa, đáng ở đây thì ở đây, đáng ở kia thì ở kia, đâu vì văn võ chẳng ở tại Lạc thì chẳng phải vua của thiên hạ ư? (Văn Vương ở Tây Nhung, Võ Vương ở Kỳ Hạ) mà Tây Vực thời Không Luân Vương, chia thiên hạ làm bốn chủ: Đông lấy người làm chủ, chánh do lễ nhạc phát xuất từ xứ này. Nhân nghĩa trùm cả tám hoang, gọi là trung chẳng phải do đất. Thời Tống, Hà Thừa Thiên hỏi Tuệ Nghiêm rằng: Nước Phật dùng lịch gì? Tuệ Nghiêm đáp: Ở kia, ngày Hạ chí ở giữa không có bóng. Ngũ hành chuộng thổ đức, tám tấc là một thước, một lượng đáng xứ này mười hai lượng, kiến thìn làm đầu năm (Tuệ Nghiêm đích thân đến Tây thiên trở về nên hiểu rõ việc này) và xét hạch phân chí (xuân thu phân, đông hạ

chí). Bạc thực tú độ a hành âm dương mới lấy làm vậy, chỉ vì các vị Tam Tạng Pháp sư từ Tây Vực đến vượt biển trùng dịch, trải qua lắm hiểm nạn, khinh thường trăm chết mà đạt đến một sống, đã đến mà chẳng biết làng nước ở đâu. Hẳn đáng buồn vậy, phiên dịch chỗ đó, so lại với điển của Hoàn Trung đã trái, xem nghe càng ngược, muốn khiến kẻ chứa chất mù tối, trái phong chẳng phải thảo, đi ngược nước thấy bờ chạy, chỉ thêm tức giận, thật lại khó (vì các Pháp sư phiên dịch đến đã xa vời, chẳng thấu đạt ngôn ngữ của xứ này, đến nỗi khiến Từ có chất phác mà vẫn chẳng trôi chảy hoa mỹ, như kinh do An Thế Cao dịch, v.v... người chẳng rõ, nghịch bèn trái nhau, càng thêm sự báng bổ, thì là chưa thể). Ung môn Chu Thừa Mạnh Thường tao tiết thê cảm làm trống đàn đó, đàn một trời mà nước mắt tuôn rơi, chẳng biết chỗ cùng cực. Ung Môn là đất Tề, Mạnh Thường là Điền Văn con của Tề Công, Chu Thừa làm trống đàn, đàn trời mà lệ chẳng thể ngưng rơi) những kẻ tà ngu nhân cơ hội Vương hầu nghi ngờ mỏng manh. Vì đó thổi bùng, hễ mở miệng thì chê trách phỉ báng dao động. Chẳng phải ta vậy (đây là nói về những kẻ khinh hủy tôn giáo, nhân làm quan của thời chính, đối với giáo tôi có sự nghi ngờ, nhân khiến cổ vũ ở miệng lưỡi để hủy báng, đến nỗi khiến tâm các vị Vương hầu xoay lại mà tin), là vì nhờ kia vị trọng tài lớn, lời nói và việc làm là chỗ y cứ của chúng sanh, hành làm thời hiến (Phật pháp giao cho vua tôi, phàm kẻ tại viên quan tài học, nhờ để hộ trì, chỗ ở Tam bảo rất nên viên phụng, quý tài lớn vị trọng đó để hoàng hộ Tông giáo. Chuẩn là dây, hiến là pháp). Thuận là dụ dịch, trái thì kích bác (dịch là dẫn dắt, người tin thuận thì vỗ vai mà dẫn, người chẳng tin thì kích bác mà trách) khiến người yếu biết chỗ về, ăn dẫu mà tiếng tốt (Hoàng oanh ăn dẫu mà tiếng hay, như nghe pháp mà kính tin) là Phật pháp được bền chắc của thành vàng hồ thang (nhờ Tôn Quan làm ngoại hộ thì Phật pháp có sự bền chắc của Thành hồ), mà công kích thì không gì chẳng bại, như luật mất thầy (Nếu có ngoại đảng công kích, không gì chẳng tự nhiên mà sụp bại). Cái khó của họ Thích mà họ Thích chẳng trái đó, là sao (người ngoài hỏi có nạn giáo của họ Thích, mà dẫn giáo của họ Thích đáp đó, mà chẳng thể trái lánh khó đó là có nguyên do gì?) Thí như Âm Khiên ở mùa, mặt trời soi rọi. Dương Khiên ở mùa, mưa lớn đổ xuống (mưa lâu là mất mùa của âm, thì phải quang tạnh mới giải nắng hạn lâu, mất mà của Dương thì phải mưa ngọt mới giải đó). Nếu âm giúp ở âm, Dương giúp ở Dương, thì nước của chín năm hạn của bảy năm chưa đủ nhiều (Nghieu có nước chín năm Thang có hạn bảy năm). Nên các bậc Hiền Đức xưa kia không vị sao oai,

không thưởng làm sao có vui, không giải thích làm sao tin, chỗ đó đáp chống, phần nhiều lấy Thích giáo làm chứng, trái lại nhờ y cứ đó (đáp nạn nếu chuyên dẫn giáo mình làm chứng như dùng âm giúp âm,

Âm giúp âm, dùng dương giúp dương) vì vậy di khéo lắng tính bạo lại mê thủ loạn, dẹp bỏ biện luận của Công Phủ Long (di là bình, thủ loạn là lấy làm hơn, Công Tôn Long là người đất Triệu, Ngu hương từ dùng Hàm Đan xin phong Bình Nguyên. Long dùng biện nhanh chóng can ngăn mà dừng, người sau nói: Long có biện luận của Bạch Mã,) dứt hủy của họ Thúc Tôn. Thúc Tôn Võ Thúc hủy báng Trọng Ni, Tử Cống nói: Phu tử chẳng thể hủy, hiền của người khác là khâu lắng, hiền của phu tử là trời trăng, chẳng thể được vượt qua) tuy có phương bào chẳng như phục miện (phục miện là Nho sĩ có người hủy phu tử thì có khả năng đối đáp. Đâu thể Thích tử phương bào gặp người hủy thầy mà không đối đáp được, có thể chẳng xấu hổ ư? Hẳn nhờ ở học, phương bào là áo ca-sa) xưa kia Hà Thừa Thiên soạn luận Đạt Tánh, Nhan Diên bắt bẻ, đồng thời có Nhan quang lộc là triều sĩ đời Tống, có Văn Thường ưa uống rượu) Phạm chuẩn tạo nghĩa hình thần diệt, thắm Ước chất vấn (đều là hiền sĩ đời Lương, văn ở trong Hoàng Minh tập) nên sài lang chẳng phải sư tử thì chẳng chế phục được rắn heo chẳng phải Mạc-da thì chẳng dứt, mà kinh gọi là người ngoài viện triển như (triển là viện, giả tín tâm làm ngoài trao, xét như ở đây) thì chẳng mất danh. Than ôi! Có trời đất, có sinh thành, có người tin, có người chẳng tin vậy (đã trời đất tạo hóa thì có muôn vật nhân luân, bèn trong nhân luân có người tin có kẻ chẳng tin, vì tình chẳng đồng). Tin đó như Hán Hiển Tông (tức Minh Đế, chúa thứ hai thời hậu Hán) Pho Võ Trọng (tức Phó Hựu) Ngô Đại Đế (tức Tôn Quyền) Chi và Hám (Chi Khiêm và Hám Dịch) Đông Tấn đến lúc thọ chung đến Vương mông, Hy Siêu, Hứa Tuân, Tạ Thượng, v.v... Tống Văn Minh, đến tông Vương, Hà Nhan, v.v... Ngụy Tông Cung, Nam Tề Lưu Cầu, Lương vua tôi đào ẩn cư (Đào Cảnh Thuần, tự là Ẩn Cư, hiệu là Trinh Bạch tiên chủ) Nhan chi thời đời Bắc Tề (đây đều là những người tin sâu) chẳng tin, như Tấn Thái Mô (tự là Đạo Minh, thời Đông Tấn, Đông đế bảo làm bài tụng tán Phật, kiên quyết chẳng theo, bèn nói phỉ báng Phật, dưới sân an ủy khởi làm thứ dân) Ngụy Triệu Vương Độ, Tống Chu Lăng, Ngu Nguyễn, Ngụy Trương Phổ Tế, Lý Dương, Dương Huyền Chi, Tề Lưu Trú, Lương Tuân Tế (đây là những kẻ thật tâm hủy giáo chẳng tin) Phàm tin là lắng một tâm soi cùng muôn hóa, hoặc chưa sót chỗ còn, phải báo cầu thí, trọng lý nhân duyên, dốc tâm kinh giới, lụi tàn khốc không nạp hoàng, tiến tốt

đẹp đặt hàm quang (hoàng là kang, như đặt nơi kang) chẳng tin là: thần dụng chẳng phải hư, biết thô nghĩa đục, hoặc ghét cờ tháp cao phí, pháp tịch rộng sâu, tăng ở sảnh khải (sảnh khải là cao sạch) pháp đồ quý lớn, sự giận của mình (sự là buông) trái với lời của Dương, ngựa chạy chẳng kịp lưới, vùi lấp đẳng tà. Buồn thay! Nhưng có hơn người tin là như Tề Văn Tuệ Thái Tử Cảnh Lăng Vương, Lương cao tổ, Trần Văn Đế Tuyên. Ngụy Văn thành, Hiến văn, Hiến Văn, Tế Cao Dương (tức Bắc tề, ở đây nói các người tin, v.v... đều thấy ở Hoàng minh tập). Hoặc mở diển kệ vàng, hoặc xả bỏ ngôi báu, hoặc cho dân vào đạo, hoặc đốc của nước xây chùa (Nay Đại Tổng đây, hoàng đế tạo Đại tạng kinh bằng chữ vàng chữ bạc mấy tạng, khắc tạng kinh ấn hơn mười ba vạn bản, nâng cấp chùa viện trong thiên hạ, mỗi năm từ Bộ ban Diệp độ tăng hơn tám ngàn vị. Thái Tông mới lên ngôi độ thiên hạ hệ trưởng đồng tử xuất gia). Đó có quá ở chẳng tin là, như Thác Bạt (Ngụy Võ Đào), Vũ Văn (Chu Võ), Thôi Hạo (hậu Ngụy), Phó Dịch (đầu thời Tiền Đường) vì tai họa ương nghiệt nặng hạn sao chổi. Họ có Quân chủ bàn nghị và sa thải. Đây thật sạch sẽ tốt đẹp, chẳng phải của kẻ chẳng tin. Xưa kia, Hoàn Huyền giáo nói (giáo là lệnh): Sa-môn có năng bày thuật kinh cáo, giảng nói nghĩa lý, giới cấm tu chỉnh, đủ để tuyên nghi đại hóa. Đó có trái với đây là, hẳn khiến bãi đạo, Viễn Công giữ thư nói với Hoàn Công là: Phật giáo bị lấn lướt, ứ tạp lâu ngày, mỗi ngày một tìm đến, ôm hận đầy lông, thường sợ vận ra chẳng phải ý, luân tư gần kịp (Luân tư là dần thối). Trộm thấy thanh trừng các đạo nhân giáo thật ứng bản tâm. Phàm, kinh do vị phân, thì đục trong khác thế, cong do thẳng chánh, thì bất nhân tự xa, mạng lệnh đây đã hành thì hai lý đó được, sau đó khiến các kẻ ngụy sức dứt mượn đường của đạo. Người ôm chân không phụ ghét ganh của tục. Đạo tục giao thông. Tam bảo lại hưng thịnh (xưa sa thải gồm có hai ý: Một là vì sùng trọng giáo môn, ghét sự thâm lạm đó. Nên trừng thải gian ngoa, chuyên khiến thanh tịnh. Tống Thế Tổ, Vương Độ, Nhan Viên Thi, Chu Lăng, Ngu Nguyên, Trương Khổ Tuệ, Lý Dương, Vệ Nguyên Tung, Cố Quán, Na Tử Tài, Cao Đạo Nhượng, Lô Tư Đạo, trong đời Cao tổ thời Tiền Đường có hai mươi bốn vị. Hai là vì ghét ganh xương hiến nguy thân cấp oán, nên phải trừ dẹp để thỏa sướng cõi lòng, Ngụy Thái Tổ, Chu Cao Tổ, Thái Mộ, Lưu Trú, Dương Huyền Chi, Tuân Tế Chương, Cừu Vu Đà, Lưu Tuệ Lâm, Phạm Duẩn, Phó Dịch, Vương Văn Đồng mười một người, thật tâm hủy diệt) Huyền giáo do đó chẳng bằng Lô Sơn, phàm huyết thai ăn hạt là; tin và chẳng tin đâu có hai, chỉ người hủy bỏ chánh khí

của năm tài, hẩn gìn giữ ở chánh tánh chánh mạng (Bậc hiền là bảm thụ thanh khí của Năm hành) khắc soi mậtu hành (rõ được hạnh của khuyên gắng) đó nhờ ở ruộng phước, nên mới tin. Bảm khí lạnh hẹp hòi quá khứ (phức là ngang ngạnh) diệt mất lý trời, đó nhờ họa mất nên chẳng kính tin. Nếu khiến Đường Ngu Nguyên Khải, Hạ Ân Y Phó (Đường Ngu là Nghiêu Thuấn, Nguyên Khải là mười sáu tướng, Hạ là Võ, Ân là Thang, Y Duẩn truyền thuyết) mười loạn của Chu (loạn là trị, Thái Công, Chu Công, Triệu Công, Tất Công, Nam Công đánh mất nên Sinh Thái điền, Diên Thiên Văn mẫu mười) ba kiệt của Hán (Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín) ngược nhìn Kim Dung, cúi nghe ngọc trụ thì chưa từng chẳng tin, dấy nói động của năm bên trong, các hữu kia sao như vậy, bởi làm thiện chỉ ngày chẳng đủ (các vị này tuy chưa gặp thánh giáo, nếu gặp thì tâm rất kính tin) nếu khiến Kiệt Trụ Trang, Chích, Dương Hóa, Tử Tạng thấy mà như mù, nghe mà như điếc (là Kiệt hạ, là trụ ân), Trang Kiêu là giặc ác sở Thục, Đạo Chích là giặc dữ ở Lỗ, Dương Hóa con của Quý Hoàn nhà làm bề tôi bạo ngược ở Lỗ, Tử Tạng là Trịnh Tử Tạng, mù nghe thiện, chẳng đủ hóa) kia sao như vậy? Bởi người hung dữ làm điều bất thiện cũng chỉ ngày chẳng đủ, chỉ sống đó có bờ mé, thể chẳng phải vàng đá, vui chẳng đủ chí, buồn nối tiếp đó, lão thánh xưng thân là đại hoạn, Trọng Ni than kê vai như mất (phù sinh trôi nhanh, đâu đáng quý) mà Thích giáo khác gì, thành tâm chuyên tổn, lấy phước làm đầu, mà ở họa trước hết, thật cái gọi là lỗi của năng ác chẳng năng thiện. Nếu kia thật có, tuy muốn tự tuyệt, nào tổn thương ở trời trăng ư? Như chỗ giáo môn kia nói: Nhân quả thật vốn có, người buông hủy đó cũng vào năng tổn thương đạo đó, Tử Cống nói: Người tuy muốn tự tuyệt, nào thương tổn ở trời trăng ư?) nếu kia quả thật không, mền mộ Lập Hư Thiện, đủ để xa hại (như chỗ Phật giáo nói sự của nhân quả vốn không, rộng cầu khen thiện cũng đủ xa hại) phạm hư bỏ giết còn hơn đồ điếu, hư nghĩ tài còn hơn trộm cướp, hư sạch mình còn hơn đục lạm, Duy Bạ chẳng tu (nghĩa là chẳng trị khuê môn) hướng chi ai biết đó hẩn chẳng hư thay, mà Thích giáo nói trộm của hóa của, ăn thịt hóa thịt, hại chẳng hóa cần mất lãnh (hóa là mua bán đổi chác, nay thí tài cho người khác thì cũng sẽ nay hại người thì sẽ bị người hại, là đạo của giao dịch. (Lãnh là cổ) nếu khiến chẳng hóa, thiện thì thật (thật chẳng trộm chẳng giết v.v... gọi là tự làm thiện, việc đó là thật) lời nói đã thật, người đó đâu dối ư? Phật-đồ-trừng, Hành Nhạc Tư đại có khả năng thấy xa nhiều đời (đều được quán xét trước) Chi Lâm, Đạo An có khả năng biết rộng học nhiều, Lưu Di Dân, Lưu Cầu cung cờ chẳng đoái nhìn (đều là cao sĩ đời

Tấn, là từ vinh đó, xưa kia chiêu mộ tài sĩ là dùng cung và cờ) Hứa Tu-ân, Tông Cửu lam lũ suốt năm. Há Phật pháp không thật đó, mà năng khiến kia lập chí chẳng giúp ư (đây đều là bậc hiền minh, tình đâu sai lầm). Xưa, khoảng đầu niên hiệu Võ Đức, bề Tôi lớn chẳng mưu, bề tôi gần mong chỉ (thời Cao Tổ, Phó Dịch cho rằng: Nhà Đường xuất phát từ họ Lý, lấy Lão Tử làm Tổ, bèn sàm tấu, khiến trừng thải) lấy đế hệ xuất phát từ Huyền Nguyên, văn minh rộng lớn cùng thiên hạ đều một, sắp hai giáo ta, ong bò cạp lại có độc, bối cảm có chương (bối cảm là từ ngữ văn sức) chỉ đế thời thông minh, trọn vãng du tộ (vãng là không, du là chỗ, tộ là mờ tối, Phó Dịch v.v... tuy phiên hoặc thánh, mà thông đế không chỗ tối tộ) kia ganh ghét chẳng khắc phu của Ngạn thánh (quyên là tham, tật là ganh, khắc là thắng, Ngạn thánh, Pháp lâm Đạo tuyên v.v... Phó Dịch tình tuy tham ganh mà trọn chẳng thể thắng kia). Dung phần đức đó, không chỗ thấm da (phần là cứng, dùng hung đức khiến cho thấm đượm, mà da nhậm trông ngấm bên ngoài, chẳng thể thực hành) mặt trời cao sáng, sắp rụng lại nâng, du vân mờ mịn, đã tan lại chóng (mặt trời Phật lặn mà lại sáng, mây tuệ tan mà lại nhóm) thật có linh của Tông miếu xả tặc thời Tiên Đường, khắc giữ ở phước của con cháu lê dân, phạm đất trời bang vực, lấy nguyên mục tư (trời sinh muôn dân, dựng lên trông coi) dùng quỷ thần tuy đó (tuy là an, thần là thông minh, chánh trực, phước thiện, họa dâm) nếu người làm vua mất lý thì linh thần xả bỏ (thần là Ni phó, họ Vũ văn hủy diệt Phật pháp, thần ni thấy thiện thần đều trở về Tây, sau quả nhiên nước mất, gần đây họ Sài hủy tượng Đại bi bằng đồng tại trấn Châu, cuối cùng mắc bệnh dữ mà chết) chẳng giữ ở núi sông, núi sông chẳng yên, thì tai họa làm vậy, nên trời trái với thường, đất chuyên chở yêu, người mang ân loạn, lúa mạ dịch bệnh (núi đổ sông cạn, muôn sao mất độ, đất động núi gập, giặc trộm đua nổi, yêu quái dấy dậy, nước cạn, khô khan) cúng tế làm sao có. Xưa kia Kiệt Trụ Chu U (Kiệt Hạ Quý sủng ái Mạt Hy, Trụ Ân Tân sủng ái Đát Hỷ, Chu U sủng ái Bao Tự, đều vì sắc đẹp hôn loạn triều chính mà mất thiên hạ) ao rượu rừng thịt, làm kỳ kỹ dâm ô để vui chơi phụ nữ (Trụ có ao rượu rừng thịt, núi rượu gò nem, có hình phạt thiêu đốt, chặt cẳng người tội, moi tim người hiền, mổ bụng phụ nữ mang thai, v.v... làm đều trái ngược chẳng hợp với thần kỳ, hướng chi núi đổ sông động, sao băng quỷ khóc, hướng chi cắt trừ thiện đạo, muôn linh không nương, há được phụng hót nơi giao, ngọc chúc làm điều đó, thêm Thái như đá ư (đời Nghiêu chim Phụng làm ổ nơi gác, bốn mùa điều hòa gọi là ngọc chúc) đến thời cao nghiệp, Sa-môn Tuệ Tĩnh, pháp Lâm ghé

ngủ ở Nho Vọng Ngạn, dao hoa điệp thúy (thúy là văn năm sắc, tử đối với phản) vàng tấu hài hưởng, mang đức ân đó, dùng nghĩa cưỡng đó, ngâm mài muôn phủ, nghiêng úp hang ổ, có môn hạ điển nghi lý sự chính, soạn luận nội đức thông mạng chánh tà gồm ba thiên nêu chỗ lầm hoặc, so sánh rõ gọt bỏ (văn ở Cổ Hoàng Minh Tập quyển mười bốn) văn mà có chứng cứ rất đầy đủ, đó làm đủ vì tỳ tán chân môn, mở rộng huyền cực, đời sau trông xem nên ngâm miệng bút vức, chẳng còn nghi ngờ phỉ báng, chỉ văn ngâm ẩn hàng phàm phu cận cột chẳng biết (đời gần đây có luận Quy Chánh và Thích Giáo Phế Hưng Ký v.v... cũng là việc đó) vả lại, tôi trung con hiếu nên kiêu phước phòng hại (kiêu là cầu) để giữ gìn quân thân, cung kính cầu nguyện cúng tế, tinh cần thuốc thang, đâu hẳn biết có không ích mà cố chuyên (chỉ như Tần Hoàng ham đạo, Hán Đế cầu tiên, hoặc vàng bạc uống đốt tụng lộc cuối cùng có thành gì) Đo lường không thương tổn mà cố phạm, Lễ chép: Nghi sự không chất, như Thôi Hạo dẫn mình chuyên đoán, để đưa tặng thích của quân thân (Ngụy Võ vì bệnh dữ mà chết, Thôi Hạo mổ thầy đó) sao được Thôi, gọi là trung hiếu ư? Nay có kẻ phùng tâm còn muốn dự Thôi, sao họ mờ tối (dự là hứa) giẫm vết của quý, đâu được hại, nếu lấy từ thời Đông Hán về trước ở đời chưa có Phật, nước nhà tự yên, nay nên trở lại xưa đó (điệp này là người ngoài cật nạn) thì Nghĩa Hiên về trước chưa có văn tự, thiên hạ theo tánh (Hy Hiên về trước chưa có văn tự, đế đạo vô vi tự lý) cơ khổng dần thối, người dùng gông cùm (cho nên bó buộc tây chân) đến cả sai trác (sai là nhỏ chết, trác là lớn chết, thì nay là bệnh Dịch lệ, Tần Chánh chôn lấp, cũng đâu có tội (Tần Chánh là Thỉ Hoàng ở ngôi ba mươi bốn năm, bác học thuần ở Việt Tần, khiến phong con em làm chư hầu. Lý Tư nói: Các trò chẳng thầy xưa mà học xưa chẳng phải hai đời các thứ chẳng được Tần Ký thì đều đốt hủy, các người có cất giấu thì thư và lời của trăm nhà hiền triết đều đốt bỏ, người làm kệ thi thư thì giết chết) nếu dùng người của bốn di tất đặc ăn ngon (tất là lưỡi thỏ, đặc là dùng chỉ tơ sống buộc mũi tên mà bắn chim, phu tử đặc mà chẳng bắn đêm) sao làm thí giới (người của bốn di lấy giết hại làm cây cầy, làm sao có việc thí giới ư) mà đời nối tiếp khung lư (khung lư là phước trưởng) thì dân của bốn di đâu từng có giáo của cơ Khổng, thực hành lễ nghĩa mà vua tôi cha con nối tiếp, vì thế Cơ Khổng cũng có thể phế bỏ (từ thời Đông Hán về trước, không có Phật Pháp, nước của bốn di không Nho giáo, nước của bốn di cũng tự xử lý, nếu Phật giáo có thể phế bỏ, thì Nho giáo cũng có thể phế bỏ) nếu lấy bình thí giúp nhà cấp người đủ (nghĩa là thí khắp cấp đủ) thì chẳng

hắn ở nơi trai giới, thật cũng ruồng đua người đó đồ thán (nếu chẳng trì trai giới mà thí thì do giết, trộm, dâm, v.v... mà ban cho người đó). Tâm từ ban cho Tông miếu chẳng sửa, thì chẳng được ban cho người đó) phàm tâm từ cho, Tông miếu chẳng sửa, chẳng được gọi là Hiếu. (Từ tuy kịp dưới mà kính chẳng bằng Tổ, đâu gọi là hiếu ư) nhiều vật buông ác, hương hỏa chẳng tu, chẳng được gọi là phước (như giết ngựa tế trời, v.v...) việc đó không hiếu không phước mà mong người an vui vững chắc, như ôm gốc mà đợi bóng râm (gốc là phần thừa của cây đã chặt, giết mạng cầu phước, như nương cây không lá, đâu có bóng râm) nếu cho Phật không hình hưởng, chẳng nên thờ cúng, thì Giao Tế Tiên Vương Tiên Công ai có thấy nghe mà dốc lễ đó ư? (cha ông cũng không nghe thấy, sao cố tế cúng)? Nếu cho quỷ thần chẳng thật, các bậc tiên nho chỉ dẫn người kính đó, thì sao lo Phật giáo chẳng thật mà khiến người làm lành ư? Chỉ kẻ phỉ báng làm ác chẳng đầy, chẳng đáng sợ nghe, người nghe nghe ác chẳng thỏa lòng, chẳng đủ để nương theo hủy báng, lỗi đó đều đồng, mà đời của hơi hám ồn náo, mền thì lớn tốt lành, xấu ác thì dày tội lỗi. Có họ Ngu, tông của nhân hiếu, cấp trung lấy biển của Bình Dương, chẳng phải tiếp nhường mà lấy (Cấp Trùng Thư chép: Thuấn bắt tù Nghiêu ở Bình Dương để đoạt vị đó, chẳng phải thọ thiên, nay thấy có thành Tù Nghiêu) Y Duẩn bày nêu của người thần, Cấp Trùng lấy đồng cung phản đánh bèn lại hạ chính (Y Duẩn làm tướng Thái giáp, Thái giáp chẳng nghe lời dạy của Y Duẩn, Y Duẩn thả đó ở đồng cung, ba năm sau chợt đổi lỗi đó mới về lại vị đó, để trọn đạo nhân thần. Nay Cấp Trùng Thư nói: Y Duẩn thả Thái giáp ở đồng cung, Thái giáp từ trong hang lỗ ngầm ra giết Y Duẩn mà tự lập, so với văn của thượng thư hoàn toàn khác) hễ chẳng phải luận của kính đình, thì làm sao có thấu cùng ư? Nên phải theo Nghiêu điển ân thư mới có thể là kính, Trong Ni nói: Công Kích ở mỗi khác, đó là hại (các nhà xuyên tạc, hại ở chánh nghĩa) vì sao chẳng như vậy ư? Xem xét xưa nay soạn chế (văn chương nội giáo) phần nhiều trước biếm Chu Khổng mà hàng Lão trang, cho là năng văn (như lời tựa nhân số, v.v... đây là nguyên do của mở cửa nhận giặc trộm, buông thứ cho bọn địch kỳ đảng (kỳ là giáo, thí như buông thứ đạo kiêm chẳng phải Nho giáo thì là giáo, đạo và Nho kết đảng làm trao). Một kẻ cướp còn chẳng thể đùa bỡn, hướng chi kết xung của hai kẻ cướp ư? Khiến địch quả nhiên đến, mạnh mẽ hùng dũng lấy ngu cứng làm can lỗ, lấy chê trách làm mâu mác, tấm tức bưng giận, chứa can thử nhai (thử nhai là tức giận) đến nổi khiến ngu thì xiên mà biến, nhân thì mẫn mà tật (xiên là cười, biến là múa, hạng hạ ngu

nghe thì cười, mẫn là sầu hận, bậc hiền nhân thấy mà ghét) sắp muốn cổ xúy mà dập dề, Bình vũ mà đến (thí như muốn cổ xúy thế lực mà dập dề, nắm vũ để chiêu vời đó, đều chẳng thể được) thật khó có thể, phàm tiết một ngoạo lửa ở hang, lúc đầu dùng nắm cổ đốt nơi cung thất. Một là phu bội ngược, mới đầu phàm ngu đã lên trách thánh hiền (lửa của bếp lò năng nghệ cung vi, phỉ báng của tà phu, đầu sợ Thánh Hiền ư?) sao không khéo thận trọng (không gì chẳng vậy, tại sao chẳng nói năng thận trọng)? Cổ ngữ nói: Hành vô lễ sẽ tự kíp (kính người thì người hẳn kính mình, lấn lướt người thì người cũng thù mình) xưa, Lã Bố (hạ tướng của Tào Tháo thời Ngụy) Cường Viên Hoán khiến viết thư trách mắng, Lưu Bị trách rằng: Chỉ có đức có thể nhục người chẳng nghe dùng mắng. Kia hẳn quân tử ư? Vả lại chẳng hổ thẹn lời nói của tướng quân, (đạo của quân tử phạm mà chẳng bắt chước) kia thật là tiểu nhân ư? Lại ý của tướng quân thì nhục ở đây chẳng ở kia, nên chim cùng đường thì mổ lại, thú cùng đường thì cắn lại (Thiết Văn nói: Tranh giữ vật) người cùng đường thì lừa dối, ngựa cùng đường thì chạy trốn, khiến cho mổ trốn chẳng đến được, đó chỉ là thượng trí ư? Vì vậy nay giáo tôi rõ ràng chẳng của di, ai chẳng đảng hành ta xem thường, tuy tỏ vẻ vui ở ngoài mà thật ruột thắt ở trong (di là thương, hối là mạn, tượng giáo đã bị lấn lướt, ai chẳng bạn thối, là hối mạn. Bậc sĩ của Nho đạo ngoài tuy kính thuận trong kết ruồi ganh) chỉ quả hành dục đức, ngầm dựng im hóa, chẳng thích sở đoản kia, vui sở trường kia, trăm hoặc một đó, ném mùi đạo ta, tự nhiên xoay chỗ (đối với hai giáo kia chỉ thực hành ân đức, nêu sở trường của giáo kia, nói chẳng đủ của giáo kia, trong trăm người hoặc gặp một người, vị đạo là xan phong, tự nhiên quy tâm. Hễ đến nước Lỗ hình thì cỡi xiêm mới hợp (Võ đến nước Lỗ hình vui vẻ cỡi áo, bởi thuận theo tục đó) vả lại người nay là người của xứ này, Nho đạo là giáo của nước này. Tục đó dù biết cũng chẳng thêm gì cho ta, cũng cô mỗi A-tỳ cửa đó (A-tỳ là bằng đảng, cô là vả lại) dãi bày sừng chống, đâu được chẳng đẹp mà theo, xinh mà lo lắng, hoảng mà dời đổi, khiến vui mà phục sao, đâu ở lời thường thù tạc ư (cái gọi là giỏi đánh không trận, giỏi đóng không cửa) nếu vì kia nói bất chí thì người rất lo. Bất chợt dời tiết nói đạo của tôi, nhưng bậc thánh cũng đều đương cơ ngự vật, như Phật nói phước trời người cho Đề vị nghe, mà Đại thánh đâu chẳng muốn khiến người đến tịch diệt hết ư? Chỉ ở thời đó chẳng làm lời (giả sử nói chí giáo, chẳng hợp căn cơ đó thì chẳng lợi cho người). Lão thánh đó đâu chẳng muốn cho đến xung mạc hết ư? Kinh gồm hai thiên (đạo đức hai thiên) được nói gồm biện trị ở nước nhà,

giúp cứu đời đó chẳng cùng ép phế (tuy tựa đề là đạo đức, mà chẳng bỏ pháp trị nước) Trọng Ni đâu chẳng muốn người đến hoàng đạo hết ư? Chỗ sửa sáu điển, gồm còn Bá Vương, sắp bào cử mà không sót, nên phú đảo chẳng gì lớn so với đất trời, biến hóa chẳng gì lớn đối với bậc thánh, mà thật hai giáo đó đối với ta tán mà chẳng hại. Tôi đối với hai giáo, bao gồm mà có kết quy, sao gọi uống rượu ngon chẳng ganh, nếm cặn bã là ganh (chí nhân quân tử khác đường mà đồng về, kiêu bạc tiểu nhân là chẳng phải a đảng) chỉ người phần nhiều chẳng tự tin mình ngu, mà đối với có thể nhâm mà vui mừng (chẳng biết mình ngu mà điều chẳng bằng) chưa biết đan bích, khéo ép nâng văn vẻ, chưa biết nghiên mực, khéo chê khen triện lệ, chưa biết lễ nhạc, khéo lên xuống pháp độ, chưa biết cung vũ, khéo thưởng phạt âm luật, đó có chiêm tôi, từ này năng không có vu sự tham học của ta thì thuyên Hoàng là thích hợp. (Trực là tránh, chiêm là thấy, sợ người sau thấy ngữ lục tham huyền mà trách ở mình, nay bởi tự tôi lấy vừa tánh tình mà soạn) chẳng dám gọi là ở quân tử, đàn cầm của Chiêu Văn (Văn Như Hải Văn đều là những vị khéo giỏi về đàn cầm thuở xưa) phải quấy cả hai đều đến, sao chẳng cổ xúy ư? (chẳng vì người phải quấy mà chẳng cổ xúy) phàm Đãi đại phu năm mươi, biết bốn mươi chín năm quấy (Vệ đại phu đệ viện, tự là Bá Vương thấy người cày hỏi, trâu cày cũng là trâu vì sao có sức mạnh? Người cày chẳng đáp, đuổi thẳng trâu đến chỗ xa, đáp rằng: Hai trâu đều có sức mạnh, đáp chẳng bằng, sợ có oán Đệ Viện nói: Một nông phu còn sợ hai con trâu oán, nay ta năm mươi biết quấy của bốn mươi chín năm) Khổng Tuyên Phụ sáu mươi năm biết năm mươi chín năm quấy, như Toản Yên Kỳ cùng Hạp Cửu mà thôi (hạp là nắp hòm) Tề quân treo thưởng để đợi can ngăn, lo mất ở trị (Tề oai vương treo thưởng rằng: Có mặt can ngăn quả nhân thì nhận thưởng trên, viết thư can ngăn thì nhận trung thưởng, bàn tán phỉ báng thọt triều thì nhận hạ thưởng) Hán tướng biếm tước để dứt can ngăn (Tiêu Hà lấy đất trong vườn bán cho người buôn, Cao Hoàng rất tức giận, Hà bèn cỡi mũ dơi gót để xin tội, Đế mới thả) xét đó năng giữ. Tuy lấy bỏ chẳng đồng mà đều có thích nghi, đó có trở ta tham Nho đạo, (trở là hoại) ta đối với ai kia thế nào, vượt tục khinh quan (vì kia có nhiều nước, có phong tục cắt tóc văn thân) Tề mua giày hèn (Tề Cảnh Công khéo chặt chân người, Yến Tử nhà ở gần chợ, công đổi mà chẳng chịu, Công hỏi: Ở gần chợ mà biết sang hèn chẳng? Yến Tử đáp: Gót quý là giày hèn, Cảnh Công từ đó là tính hình). Đâu chẳng phải lợi của mình mà mất hoa của quân tử (học để trang sức thân, chẳng thể mình không ích lợi mà phế bỏ. Đạo

của quân tử trang sức thân ư?) xưa ngựa của Khổng Tử sút dây giẫm phá lúa má của người nhà quê, người nhà quê đuổi từ cửa Tử Cống, nhận từ cửa ngõ nhân (Tử Cống là bậc tài tình, ngõ nhân là kẻ nuôi ngựa, mà người nhà quê bỏ lời của Tử Cống chẳng cho lại ngựa, mà nhận lời của ngõ nhân mà trả lại ngựa, vì loại đó hợp nhau). Bởi người hèn chẳng ưa thích hiền bàn lâu dài. Khổng tử nói: Xưa kia họ quý Tôn tặng ta ngàn chung thóc mà giao lợi ít thân, kính thúc ở nam cung tặng ta cỗ xe mà đạo lợi hình, nên đạo tuy quý, hẳn có thời mà sau trọng, có thế mà sau hành, là sự ban tặng của hai người thì đạo của khâu sắp phế. (phu tử mới đầu sắp ra đất Lỗ, Sính Chu hỏi lễ, họ quý tặng ngàn chung thóc, Hy Tử họ Mạnh tặng xe, bèn khiến ý tử, kính thúc ở Nam cung theo thầy mà tôn thờ Trọng Ni, và học trò thừa hỏi có tới ba ngàn người). Xưa Đức Đại thánh sắp nhập diệt, bảo với vua và đại thần khắp các nước (Như lai sắp nhập diệt, đem giáo pháp và việc nội hộ Tỳ-kheo giao phó cho vua tôi có sức lực) cũng như đạo của Trọng Ni. Tây Vực không sang hèn già trẻ, ở đó người Tẩu trí ngạn (Vĩ Chiêu nói: Lão mà có đức gọi là tẩu, trí hơn ba trăm người gọi là Ngạn) đều gọi là Ưu-bà-tắc, mẹ và vợ đều gọi là Ưu-bà-di. Hán gọi là cận sự nam, cận sự nữ. Đào thần năm giới, gần thiện thờ thánh, ở tục ngắm tốt đẹp. Các bậc tiên thánh cũng giao phó giáo pháp, khiến dốc sức kiêm đạo, như Tu-đạt-đa, Tỳ-xá-khư xem vương hầu là bậc á. Xưa, Tôn Quyền chưa đạt nguyên do của giáo đem hỏi Hám Trạch (là đại sử lệnh đời Ngô). Trạch đáp rằng: Tôi xét biết Phật là Đấng pháp vương Vô thượng, chỗ về vương của các thánh, giáo gia tất cả (gia là trùm khắp), xa gồm muôn tượng, sâu đồng biển lớn, chẳng chọn hạng nhỏ, chiếu cùng trời trắng, chẳng hiểm sao đước (hiềm là ngân trở), gặp xúc thì hóa, gặp vật thì thừa (xúc là đối, thừa là chở, như chuông lớn đọi đánh, tợ thuyền lớn mà chở nhiều). Trên cõi trời, trong loài người, tự tại tôn quý. Dù trời có công che khắp, đất có sức chở khắp, đều là Chư Phật kiến lập khiến nên. Tống Văn Đế hỏi Hà Thượng Chi và Dương Huyền Bảo (Thượng Chi là quan Thị trung đời Tống, Huyền Bảo là Lại bộ lang trung) rằng: Trăm từ nhỏ đọc kinh chẳng nhiều, ngày tỷ lại càng không rảnh (tỷ là gần đây). Nhân quả ba đời chưa phân biệt mà đặt vào lòng, lại chẳng dám lập dị, chánh vì các Khanh thời tục, sanh ra kính tin. Phạm Thái (là Xa Kỳ tướng quân) và Tạ Linh Vận, đều xưng văn điển sáu kinh vốn lấy cứu tục làm chính, hẳn cầu chân áo tánh linh, đâu được chẳng lấy kinh Phật làm chỉ nam ư? Gần đây thấy Nhan Diên Chi bắt bẻ luận Đạt Tánh, Tông Bính cật nạn luận Hắc Bạch, nói Phật pháp mênh mông, rất là danh lý, đều là mở

dẫn ý người, đều khiến khách khắp nơi đều cảm hóa đây, thì trăm khoan tay ngồi yên đến thái bình. Lại có việc gì? Thượng Chi tâu: Hạng người dằn dặc, phần nhiều chẳng tin pháp, vì bề tôi ngu tộ lại sau khen phỉ, chẳng dám cán đáng, còn các bậc anh tài đời trước thì chẳng cô phụ minh chiếu. Trung triều đã xa (tức Tây Tấn), lại khó biết hết, từ khi vượt sông về sau (tức thời Đông Tấn), Vương Đạo, Chu Khải, Sưu Lượng, Vương Mông, Tạ Thượng, Hy Siêu, Vương Thản, Vương Cung, Vương Mật, Quách Văn Cử, Tạ Phu, Đới Quỳ, Hứa Tuân, Phạm Ưng, Tôn Xước, Trương Huyền, Ân Khải, v.v... (đều là hiền sĩ đời Đông Tấn), hoặc mũ lọng của tế phụ, hoặc vũ nghi của nhân luân, hoặc đặt tình ở giữa trời đất, hoặc chống vết ngoài mây khói, đều bảm chí quy y, chỉ tâm sùng tín, khoảng đó thì tỷ đối là có Lan, hộ, khai, tiêm, thâm, Độn, sùng, thúy (tám vị đều là cao tăng). Đều ở trong dấu vết Á hoàng, đều là người chẳng lường (hoàng trung là bậc thánh). Pháp sư Tụê Viễn nói: hóa của họ Thích, vô thí chẳng thể, thương đạo hẳn tự nguồn giáo cứu tục cũng là chân yếu. Trộn tìm thuyết này, có khế hợp lý mẫu. Vì sao? Làng có trăm nhà mà có mười người giữ năm giới thì mười người thuần cần, ấp có ngàn nhà mà có trăm người tu mười điều thiện thì có trăm người hòa mục, gìn giữ phong hóa này để khắp hoàn khu, biên hộ ức ngàn, thì người nhân từ có trăm muôn, phạm hành được một điều thiện thì bỏ một điều ác, bỏ một điều ác thì dứt một hình luật, dứt một hình luật ở một nhà, muôn hình luật dứt ở đất nước, thì lời của bệ hạ nói ngồi yên đến thái bình là đó. Nên Phật-đồ-trừng đến đất Nghiệp, Thạch Hổ, giết hại, giảm nửa thành trì, tháp báu phát ra ánh sáng, Phù Kiên dùng chày cửa chấm dứt (Thạch Hổ là hậu Triệu, Phù Kiên là Tiền Trần). Mông Tôn phản cắn bất kể thân thích, ngược như Hồ Lang (thơ Cừ Mông Tôn Bắc Lương đời vốn là người Hồ, xem khắp các sách, hiểu thiên văn, giết Hà Nghiệp tự xưng là Lương Châu Mục, sau vào Cô Tàng, lên ngôi lấy hiệu là Tây Hà Vương), cuối cùng cải ngộ thành người thiện (tại vị được ba mươi năm, dịch kinh Niết-bàn). Đạo nhân pháp kiến năng lực tịch muôn người, gần loạn hà vị, mắt trời chịu chết, để đên sự ách, đây chẳng phải là chỗ nội giáo khắp cùng ư? Khi ấy, Dương Huyền Bảo Tiếp tâu: Thâm sợ Tần Triệu luận thuật cường binh, tôn Ngô hết kế thôn tính, sắp không lấy ở đây. Văn Đế bảo: đây chẳng phải khí cụ của chiến quốc, thật như lời khanh. Thượng Chi tâu. Phạm lễ ẩn dật thì chiến sĩ biếng lười, quý nhân đức thì binh khí suy, nếu lấy Tôn Ngô làm tâm chí ở chốn nuốt, cũng không lấy đạo của Nghiêu Thuấn, đâu chỉ Phật giáo mà thôi ư? Văn Đế vui mừng

bảo: Họ Thích có khanh cũng như Quý Lộ của họ Khổng, cái gọi là lời xấu ác chẳng để vào tai. Xưa, Mậu Tử, Hy Gia Tân, Tông Bình, Chu Hạo Chi, Lưu Hiệp đều hợp đạo khổng nho, nương theo kinh làm huấn, cảnh răn đường của Pháp Vương, hiến công được xấu xa, mà ngôn hành kia đâu do hình khuyên mà thôi? Đời Ngụy, từ niên hiệu Thái Diên năm thứ năm bắt đầu xảy ra bệnh sốt rét, niên hiệu (Thái Diên năm thứ năm tức năm Kỷ Mão, Bắc Lương bắt đầu diệt Phật pháp) Niên hiệu Thái Bình Chân Quân năm thứ bảy tức năm Bính Tuất chấm dứt giết hại. Năm đó là niên hiệu Nguyên Gia năm thứ hai mươi ba đời Tống. Tháng hai năm Nhâm Thìn tức niên hiệu Chánh Bình năm thứ hai đế băng, Thái Tử Hoảng chết trước (bắt đầu đế Nam Chinh, có người sàm tấu Thái Tử Hoảng hành dâm trong nội, Đế tức giận, Thái Tử Hoảng lo sợ mới mưu tính phản nghịch. Đế biết, nhân đó đổi chết, sai người gọi Thái Tử Hoảng đến, dùng lồng sắt mà giam, đánh ba ngàn gậy, sau mới giết). Ngô Vương lên ngôi đổi niên hiệu là Vĩnh Bình, tháng mười một năm đó thì băng (niên hiệu Chánh Bình năm thứ hai, Ngụy Thái Võ bị Thường Thị Tông Ái giết hại, Cảnh Mục Thái Tử Quang lên ngôi, đổi niên hiệu là Vĩnh Bình, Tông Ái cũng hại, lập Cảnh Mục Tử Tuấn hiệu là Văn Thành Đế, đổi niên hiệu là Hưng An) Văn Thành Đế lên ngôi, đổi niên hiệu là Hưng An, là phục hưng (lại khôi phục hưng thành Thích giáo). Chu lấy niên hiệu Thiên hòa năm thứ tư tức năm Kỷ Sửu bàn nghị sự hưng phế. Đến niên hiệu Kiến Đức năm thứ ba tức năm Giáp Ngọ thì giết hại khắp nơi, lúc đó tương đương với niên hiệu Thái Kiến thứ sáu thời Trần Tuyên Đế (Chu Võ tên Ung, Phật giáo Đạo giáo đều hủy từ đó) niên hiệu Tuyên Chánh năm thứ nhất, tức năm Mậu Tuất, đế băng, Thiên Nguyên, nối ngôi, tức là Tuyên Đế, Húy là Bân, con trưởng của Võ Đế, thu thuế vào chợ mỗi người một đồng tiền. Đến Lạc Dương, ngựa trạm cách bốn trăm dặm, Hoàng hậu mới giá mà đi, đi sau là tội, tự xưng là Thiên Nguyên hoàng đế, Hàm Dương nước biến thành máu) đến năm Kỷ Hợi, đổi niên hiệu là Đại Thành năm thứ nhất, mùa xuân lại hưng thịnh. Chỉ mạng trời chẳng ở thường. Vì Võ mở hạ mạng, vì Thang mở ân mạng, đó sắp mất, vì Kiệt Trụ diệt (Võ tự họ tên Văn Mạng, thang họ tử tên Thiên Ất. Kiệt là cháu mười bảy đời của Võ, Trụ là cháu ba mươi đời của Thang) chỉ có chí đạo chẳng ở thường, vì Hán Ngụy đầu tiên, vì Tấn Tống mở rộng, đó sắp mất, vì hai võ diệt. Ý trời vì muôn vật bất nhất, việc ngoài đâu hẳn phước là năng hưng, họa là năng diệt, chẳng hưng đâu có phước, chẳng phước đâu có hưng ư? Xưa Huyền Cao chết ở Giao Nam, qua đêm đệ tử mới đến, bèn ngồi dậy

bảo rằng: Đại pháp ứng hóa, tùy duyên thanh suy, lý thường vắng lặng, chỉ nghĩ thương các ông, chẳng bao lâu lại phải như ta, các ông sau khi chết, pháp sẽ hưng thịnh lại! (đạo nhân Huyền Cao, là thầy Của Thái Tử Hoảng nên bị chết ở Bình Dương, ánh sáng soi chiếu về chùa. Đệ tử nhận biết mới xin lại thầy, thầy đưa về đến chùa, bèn ngồi dậy bảo các đệ tử, về sau quả nhiên đại pháp diệt). Đầu niên hiệu Hưng An đời Ngụy (tức năm Giáp Ngọ, thời hoàng đế Văn Tiên), Cao Tông ban chiếu rằng: Làm đế vương thì phải cầu phụng minh linh hiểu rõ nhân đạo, đó năng ban giúp sinh dân lợi ích các loài, vì trước còn bày phong liệt đó, cho nên Xuân Thu mừng lễ Tông minh, tế điển nghi tộc công thí (Lễ nói: Công thí ở dân thì cúng tế, nhạc khắp nơi thì dân cúng tế, năng ngự đại nạn thì cúng tế đều được v.v...) hướng gì Thích giáo Như lai, công của Đại thiên, Tuệ khắp Cảnh Trần. Tâm sinh tử là khen đạt quán, xem văn nghĩa là quý diệu môn, giúp cấm luật của chính hóa, lợi ích thiện tánh của trí nhân, dẹp bỏ đám tà, mở bày chánh giác, nên từ đời xưa đến nay không ai chẳng sùng chuộng, cũng là chỗ nước nhà ta tôn thờ. Thế Tổ Thái Võ hoàng đế, mở rộng bờ hoang, đức đượm xa khắp, Sa-môn đạo sĩ khéo hành thuần thành, như hạng Tuệ Thủy (Tuệ Thủy chân trắng hơn mặt, người đời gọi là Bạch túc A-luyện-nhã, thời Ngụy Thái Võ dẹp trừ Thích giáo, ban lệnh ai lấy được đầu của chư tăng thì được thưởng vàng. Tuệ Thủy đứng nơi cửa nước, người nào đến thì cho đầu, trong quan thưởng cấp chẳng rồi, do đó mà ngưng) không có nơi xa nào chẳng đến, phong nghĩa chiêu cảm nhau, luôn luôn như rừng, cao sâu nơi núi biển, quái vật lắm nhiều, các bọn gian dân được dung nường gá, ngay trong chùa viện mà có hung đảng vì vậy tiên triều nhân tỳ vết đó mà thề giết kẻ có tội, hữu ty mất yếu chỉ, tất cả cấm đoán. Hoàng đế Cảnh Mục thường luôn bùi ngài (phụ vương của Văn Tuyên Đế tôn xưng là Cảnh Mục), gặp lúc việc quân việc nước quá nhiều, chưa rảnh tu chỉnh lại, vì trẫm tiếp nối ngôi vị vua đến muôn bang, nghĩ thuật chỉ trước để làm hưng long đạo nay. Nay ban khắp các châu thành quận huyện nơi đông người ở, mỗi nơi được dựng một ngôi chùa, mặc tình của cải đồ dùng, chẳng hạn định thời gian. Như đó có người kính mến đạo pháp muốn làm Sa-môn, bất kể già trẻ, xuất xứ từ gia đình lương thiện, tánh hạnh trong sạch, làng xóm rõ ràng thì cho xuất gia, châu lớn được năm mươi người, châu nhỏ được ba mươi người, đủ để cải hóa xấu ác đi đến tốt lành, hiển dương truyền bá đạo giáo. (Trên đây là chiếu văn phục hưng Phật giáo của hoàng đế Văn Tuyên thời hậu Ngụy). Đầu đời nhà Chu diệt pháp, sau đó lập Thông Đạo quán, chọn lựa môn nhân

có tiếng tâm trong Thích giáo và Lão giáo gồm một trăm hai mươi vị mặc y đội mũ năm hốt mang giày, xưng hiệu là Thông Đạo Quán Học Sĩ. (Vệ Nguyên Tung râu đặt như vậy), khắp nơi mọi người cắt tóc để râu. (tức các vị cao tăng), Đế bèn cười, tháng giêng niên hiệu Đại Thành năm thứ nhất, Thiên Nguyên ban chiếu rằng: (Tuyên đế) dựng lớn Huyền phong, Tam bảo tôn trọng, đặc biệt nên tu kính, pháp hóa rộng khắp, lý đáng quy sùng, trong hàng Sa-môn kỳ cựu chọn bảy người đức hạnh thanh cao đến phía Tây điện chánh võ an đặt hành đạo, qua tháng hai thì đổi niên hiệu là Đại Tượng năm thứ nhất, ban sắc chiếu rằng: Phật pháp rộng lớn từ ngàn xưa đều tôn sùng, đâu có chìm ẩn, bỏ phế chẳng hành, từ nay về sau, từ hàng Vương Công trở xuống cho đến thứ dân đều nên tu sự, biết ý trầm như vậy. Bèn ở hai kinh mỗi nơi xây một ngôi chùa, ngoài ra ở các châu quận chưa cho phép chung. Ngày mồng tám tháng tư ban chiếu: Phật giáo từ lúc hưng khởi cho đến nay đã trải qua nhiều năm tháng, nói về chí lý thật tự khó rõ, chỉ vì thế gian dần hồi mỏng bạc mà chẳng nương Phật pháp, đến nỗi khiến pháp thanh tịnh biến thành dơ đục, Cao tổ Võ hoàng đế phế bỏ mà chẳng lập, chính vì như thế, nay trầm tình còn chỉ đạo, nghĩ hoàng pháp thiện mới chọn lựa luyện hạnh, cung kính theo lý này, khiến hình phục chẳng sửa đổi, đức hạnh vẫn còn, kính bày đạo tràng muốn hành pháp thiện, từ hàng vương công trở xuống đều nên biết rõ. Đến ngày hai mươi, lại ban sắc tuyển chọn các vị sa-môn ý đức trình khiết, học nghiệp cao rộng trong hàng kỳ cựu, gồm một trăm hai mươi vị, chớ cắt tóc hủy hình đến chùa Trắc Hồ, vì nước nhà mà hành đạo, mọi thứ cần dùng do của công chu cấp. Sa-môn nhậm Đạo Lâm trải qua hai đời cao tổ Thiên Nguyên, can ngăn tấu nổi có nghi thức, đế vui vẻ mới nói, luôn xoay mắt nhìn. Đại pháp tiếp nối hưng thịnh, người đó rất có công (Chu Võ, niên hiệu Kiến Đức năm thứ hai phế hủy hai giáo, tức niên hiệu Thái Kiến năm thứ năm đời Trần Tuyên Đế, cũng là niên hiệu Võ Bình năm thứ tư thời hậu chủ Bắc Tề, niên hiệu Đại Định thứ mười hai vua Minh Đế, đời Hậu Lương. Năm đó là năm Quý Ty). Tỳ văn lúc còn ngậm ẩn, có Thần Ni Trí Tiên bảo rằng: Phật pháp sắp diệt, tất cả thần minh nay đã về phương Tây. Con sẽ làm cha lành khắp thiên hạ (tức Tỳ Văn Đế), nên trùng hưng Phật pháp, thần linh trở lại đây. Tính đế trẻ nhỏ, dùng Tỳ Công phụ chính, muốn cho sa-môn trở lại như cũ mà chưa thể được, đến lúc đổi mạng nhà Chu (Chu tĩnh đế húy là Diễn, con trưởng của Tuyên đế, lên ngôi đổi niên hiệu là Đại Định, dùng Tỳ Công Dương Kiên làm Thừa tướng, phục hưng lại Phật giáo, Đạo giáo, làm vua được một năm, trốn

đến đất Tỳ ở trong cung riêng, vâng phụng làm giới quốc công, thực ấp muôn hộ, tất cả đều y theo Chu chế. Niên hiệu Khai Nguyên năm thứ nhất, đế băng vừa tròn chín tuổi), bèn ban lệnh cạo tóc, như Đàm Diên, Linh Dự, Tuệ Viễn, v.v... đều chẳng mất người đó. Đầu thời Tiền Đường. Cao Tổ hỏi các quan rằng: Phó Dịch có nói: Phật giáo vô dụng, trăm muốn theo đề nghị đó, không biết ý khanh như thế nào? Ngụy Công Bùi Tịch bước tới tâu: Thần nghe Tề Hoàn Công cùng Quản Trọng và Bào Thúc, Ninh Thích, v.v... uống rượu mà đi. Hoàn Công bảo Bào Thúc rằng: Nên vì quả nhân mà chúc , Bào Thúc bưng rượu mà chúc rằng: Nguyện cho vua của tôi không quên ra đất Cử (Tề Công tôn vô tri làm loạn, Tiểu Bạch trốn ra đất Cử, người Tề giết Vô tri, sau đó, Bào Thúc giúp Tiểu Bạch vào lập làm Hoàn Công), Ngụy Quản Trọng không quên bị Lỗ trói (Tề loạn, Quản Trọng cùng Tử Củ trốn sang Lỗ, người nước Lỗ thân nhận, gặp Tiểu Bạch vào trước, bèn đánh Lỗ bại, mới giết Tử Củ, mà sinh trói Quản Trọng, đến Bào Thúc cởi mở đó ở Cảnh) Ngụy Ninh Thích không quên Phạn Ngưu (Ninh Thích sứ xe ăn cơm tại Ngưu Hạ, thấy Hoàn Công gõ sừng mà ca hát, Hoàn Công bèn dùng đó) Hoàn Công rời khỏi chỗ ngồi mà cảm tạ rằng: Quả nhân cùng vài ba đại phu không hề quên lời của phu tử! Thì xã tắc của Tề không phế. Lời này thường suy nghĩ từ lâu. Xưa kia bệ hạ mở lập nghĩa sư, chỉ nương nhờ Tam bảo, nói là an ngôi cứu ngũ, thể nguyện mở mang huyền môn, nay bệ hạ lục hợp quy hưởng nhân từ, giàu có khắp bốn biển, muốn thân nhận sự cuồng giảo của dịch (tức Phó Dịch) mà hủy phế Phật tăng. Đây thì thiếu đức tin xưa của bệ hạ, tỏ bày lỗi nay của bệ hạ. Nguyên nguyên thất vọng (nguyên nguyên là lê già), lý chẳng thể, cho nên biết, hiền của văn võ hấn trời thừa buông, chẳng phải chỉ bề tôi của xã tắc, thật cũng là bề tôi của Pháp Vương. Đã làm hộ vệ cho nhà vua, cũng là bình phiên ở Thánh giáo, hễ là trưởng dân hành trước ở một làng, trí sinh ở một quan, bày đức của tiếng cây gió, làm giáo ngưỡng cửa si manh, dân manh kia nào có biết được. Nêu thẳng bày nơi các công, dân kia cho đó là thẳng vốn không đặc biệt soi xét ủy hơn hàng thượng lưu, đâu được chẳng xét động đó, thận trọng ngôn từ đó, rõ bày niềm tin đó. Lễ nói: Nghiêu Thuấn dùng nhân mà chặn dất thiên hạ, mà dân theo. Kiệt Trụ dùng bạo mà chặn dất thiên hạ mà dân cũng theo, lại nói: Dưới tôn thờ trên, chẳng theo chỗ khiến, mà theo chỗ hóa. Trên tốt là vật, dưới hấn có rất nhiều. Nay thứ khẩu lem lém (âm điệp, tiếng nịnh nọt) bệnh ở chẳng tin. Tâm tôi mờ mờ lẫn cả giận, sao làm tín ư? Tín có ba thứ: Có trí, có ngu và có đảng, trí thì

chọn vật, người vui soi xét đó, như thuận nêu cao đào, thang nêu Y du-
ẩn. Với bậc nhân thì đến, kẻ bất nhân thì xa. Ngu và Đẳng thì một đực
thương tổn. Ngu chẳng hiện rõ ở trên ngực, đối với tin chỗ đó như hưu
hầu mà quan đó (xưa kia Hạng Võ giết mổ ở Hàm Dương, đốt phá cung
quyết, ba tháng lửa chẳng tắt, mà về Hạ Bi, quân tử của Tần có lời nói
rằng: Làm của Hạng tịch như Hưu Hầu mà quan! Mến mộ tượng rồng mà
sợ rồng thật (Diệp Công ăn rau ở lá, họ Thẩm, tên là Gia Lương, tự là
Tử Cao, ham thích rồng nên học vẽ, cửa ngõ phòng nhà có cả. Trời vì
thấy rồng thật, nên thấy đó mà kinh sợ, cuối cùng bị chết). Lấy cuồng
thả làm Tử Đô (Tử Đô có dung mạo rất khôi ngô, cuồng là đồng, thả là
ngũ từ. Thi nói: chẳng thấy Tử Đô mới thấy cuồng thả. Thi đây nghĩa là
nói Thích Trịnh chẳng gọi là Hiền). Lấy đại thiên làm La-hán (Đại
thiên là tăng của nước Thổ-hỏa-la, gây năm tội nghịch. Vua Võ Ưu
cúng dường, tôn là La-hán). Cái may của tiểu nhân, chẳng may của
quân tử (chẳng nên dùng mà được, dùng gọi đó là may, nên dùng mà
chẳng được, dùng gọi đó là chẳng may). Đẳng thì mất hiền và ác (nên
quân tử chẳng đẳng), gìn giữ gian hại thiện, bội loạn không pháp, khiến
ngựa của phục sừng mà bị kỵ đánh ở hung độc (ngựa của xa bàng) mà
ẩn trốn là loạn chẳng sâu của núi rừng. Hai kia là chân, nếu dẫn kéo
then chốt của tin và chẳng được tin. Bắc Sơn, người nhà quê ngắm nhìn
ngôn từ văn vẻ của tôi (nghĩa là đó của chỗ ở) mà bảo: Là đạo đức thì
ở kinh. Ngoài có sáu điển trăm họ, đủ để dạo thần vui mắt, ngồi ngay
thẳng để im lặng tư duy, nay mới mở bày nghiêm xét giản độc nhẹ nặng
tinh hồn. Khuôn phép đàng hoàng, đố hết vậy thôi (tự có điểm tịch nội
ngoại, đâu cần khư khư soạn đây). Tôi cất giữ mà mất chứng cứ, từ từ
suy nghĩ mà đáp rằng: Đường trưng chẳng đủ để hẹp nơi sông hồ, mà
chẳng cứu mang ở lau đậu (chẳng thể vì hẹp nhỏ đó mà bèn chẳng sinh
ở lau đậu). Bồi đắp chẳng đủ để thấp ở hành hoắc mà chuyên chỗ ở
chanh gai (hành hoắc là Nam nhạc, bồi lữ là gò đồng, chanh gai là
nhọn). Muôn vật xưa nay đều có phần, xưa kia Dương Hùng thấy biết ở
Quân Sơn. (Dương Hùng tự là Tử Vân, ưa thích xưa cũ, có phỏng thuật
Chu Dịch, thảo Kinh Thái Quyển mười quyển. Trương Bình Tử thấy bèn
bảo: Chỉ có thể che đậy chum tương. Đến lúc Hoàn Đàm thấy bèn bảo:
Có thể so với Thánh. Về sau, uất làm đại thú lục tích ghi chú đó). Tả
xung được ngợi khen ở Hoàng Phủ (Tả Tư tự là Thái Xung, soạn phú
tam đô, nhà cửa giếng cầu, đều có giấy bút, được... phú thành của chước
thư, Hoàng Phủ Mật trông thấy mà ngợi khen, dưới đô xưng gọi là giấy
quý). Ngu trí chẳng che giấu, cũng đâu có nhất định? Gặp và chẳng gặp

thương xót mẫn tôi (hề là sao, mẫn là nghĩ thương). Tầm Dịch tu trước, xa mẫn mộ nhận biết trước (tức mẫn mộ Tử Vân, Thái Xung vậy). Gá kia... ngô hầu thiện đạo, khắc phụng thành gà, còn lợi một nửa, đã chẳng phải học trò chúng tôi, suốt ngày ăn no, thì trời cao đất dày đâu từng thiếu ư? (nếu người chẳng học thì suốt ngày ăn no, không hề dụng tâm, đâu biết trời cao đất dày ư? Thiếu là đáng mặt dày dặn, cũng chẳng lấy không biết làm thẹn). Cục tích thay! (đáng vẻ thân tâm lo sợ)

LỜI BẠT

Bẩm học tứ tử tán thuật.

Sa môn hứ Tuệ Bảo ở Thảo Huyền Đình, tự là Quan Dụng, họ Vương. Người ở huyện Huyền Võ, thuộc Đông, gia đình đời trước vốn tập học Nho tổ, hoặc bày lực sắp xếp, hoặc cao chuộng việc đó, sáng rõ khổ... chẳng đủ rõ ràng. Đại sư xuất gia từ thuở bé, hai mươi tuổi thọ giới, đạo rã biển học, lấy truyền diễn làm... nhã luận, từng lên tòa ẩn cư, bảo người chung quanh rằng: Tôi xem qua sử tạng, cao nghiên tinh cứu trong ngoài, sau đó năng vào đời lập giáo, ra loại nhỏ dây, cách chiếc luân nhậm trọng đến xa xôi, chưa nghe trước đó, mới ở ngoài sự giảng tập, rộng xem các sách, sâu nơi đại dịch Xuân Thu, cùng cực người trời, rõ ràng khen chê. Các bậc danh hiền đương thời đều ứng phục cầu học đến cửa, đều nói là lên nơi Long môn, toàn Tam Quốc Giản Yếu Chí mười quyển, từ đầu đến cuối chuốt gọt lắm nhiều, tản mát của Trần Thọ. soạn Cẩm Phụng Nang mười quyển ẩn phát Thánh Hiền, lời hay khéo hành, không sót vượt kinh Trích Đề mười quyển, Tài chương các hành sử gia móc sâu sách ẩn, năm vị tử ba, ngữ luận, ngọc Khê tân các bốn mươi quyển, ca hành yếu kiên thân tâm yếu định, niệm phải từ nhần lượng phải thoáng rộng.

*Ngày mười lăm tháng tám năm Bính Tý, lịch đời Minh
Trang Mặc Lâm Hạng Nguyên Biện Trì tụng.*

LỜI BẠT BẮC SƠN LỤC

Điện trung thừa trí sĩ Khâu Tuấn soạn.

Hiến Tông đời Đường, lên ngôi năm đầu, lấy niên hiệu là Nguyên Hòa. Bảy giờ văn chương hoàn hảo, loại như lân loan cầu hổ, lan quế châu bối, vọt mầm tinh sương, tràn khắp vũ trụ, như Hàn Thối Chi, Liễu

Tử Hậu, Nguyên Vi Chi, Bạch Cư Dị, Lưu Võ Tích, Lý Quán đều dùng tài nhọn đến với tạo hóa, thí tự Tôn Ngô khởi tiền đàng thời Chiến Quốc tranh thắng của võ dũng quyền thuật. Khâu Tuấn ở Hà Nam, thường xem Sử truyện và di biên đô đều bù ngùi hưng cảm, tiếc chẳng được đuổi tìm chân tay, tháng giêng năm nay, bị đuổi về ở đất Hấp, bị bệnh nên ngụ ở tại Võ Lâm cạnh chùa luật Tịnh Trụ. Một hôm, Sa-môn Duy Hiền mang lễ đến biếu tại chỗ ở chật hẹp. Vừa thấy, ân nghiêm thanh thúy, nghi có chỗ chất chứa mà đến, chợt cùng đó trò chuyện thì chí khí lạnh lợi, sắp muốn phát bỏ cảnh chiếu, mệnh mông vô ngại. Học thư dịch phong nhã, Xuân Thu rất xác thực, hướng chi bản giáo? Chợt từ trong tay áo đưa ra sấn biểu năm biên, lại nói: Đây là do Thần Thanh đệ tử của Thiệu Trúc ở Đông Thục soạn thuật, đặt tên là Bắc Sơn Lục, đầu tiên là Ngãi Nho, đến cuối là Ngoại Tín, gồm mười sáu thiên, giữ kỹ đã ba kỷ, sợ mất truyền bá, chung phạt của tề thiên. Xưa kính mến quân tử công ở đạo đó, chẳng nịnh hót ở thế thái, khác nhật lấy đó có thể chẳng? Tuấn bèn nhận, đêm đó chẳng đến gối nằm, chong đèn để đọc, trợn ba cổ, xét đại khái. Lấy lập không tịch làm gốc, muốn thiên hạ phái về nơi hang lớn. Hội kinh thuật của Lão Tử, Khổng Tử các thuyết của Trang, Liệt, Tuấn, Mạnh, Quán, Yến, Dương, Mặc, Ban, Mã, rong ruổi trong đó, y cử muôn ngã rẽ mà đến một đường chánh. Kỳ đó thì như núi, thuần đó thì như vực, biến đó thì gió sấm, bình đó thì quyền hành, khôi hoàng đó biện bác rất lắm như vậy. Than ôi! Từ năm Bính Tuất thuộc niên hiệu Nguyên Hòa, mãi đến năm Giáp Thân tức niên hiệu Hy Ninh thứ nhất đời Tống, tất cả hai trăm sáu mươi ba năm, mà đại Nho xưa kia miệt một câu gọi là dùng Bao Bí ở thần thánh là sao? Bởi chuyên chỗ giữ đó chẳng dám dùng kinh Toại Sinh lầm lỗi mắng nhục, chẳng phải ganh ghét tài năng đó. Nhưng Tuấn Sinh ở thời Thái Bình. Lão còn phế bỏ, thiếu kém trí lực để giúp Thiên Tử, không lợi tụt để cứu sinh nhân, chỉ tu luyện để làm cho thân đó bền chắc, thiên định để đồng trần. Nên Lão luận chép: Ta thì khác đối với không thể, không chẳng thể ở ngày nay, vì thế mừng sư duy hiền hạnh nghiệp cần chính, năng nhỏ người xưa, thực uất ở đời khác, không vạch lấy để trang sức mình, sau đó bọn áo vá rách, ai chẳng thăm mặt ở cửa của Trâu Lỗ ư!

Mùa đông tháng mười hai, năm Đinh Dậu, ghi ở cuối quyển./.

